

Số: 89 /BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước 5 tháng đầu năm 2016
và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... 5
Ngày: 31/5/2016

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ,
- Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) 5 tháng đầu năm 2016, như sau:

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 23 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp (Phụ lục I). Trong đó, 5 tháng đầu năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải trình 2 Quyết định và Đề án:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.
- Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa trình Thủ tướng Chính phủ các Quyết định và Đề án nêu trên.

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Đến ngày 27/5/2016, cả nước đã cổ phần hóa 36 DNNN và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II). Trong đó có 6 Tổng công ty nhà nước: Máy và Thiết bị công nghiệp, Máy động lực và Máy nông nghiệp, Tư vấn Xây dựng Việt Nam, Lâm nghiệp Việt Nam, Vật tư nông nghiệp và 36. Ngoài ra, đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa của 61 doanh nghiệp, đang xác định giá trị doanh nghiệp của 77 doanh nghiệp, đã công bố giá trị doanh nghiệp của 30 doanh nghiệp.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Trong 5 tháng đầu năm 2016, trong cả nước có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc và 3 địa phương thực hiện bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác với tổng giá trị theo sổ sách là 691,9 tỷ đồng, thu về 2.467,5 tỷ đồng (Phụ lục III).

3. Về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra, đến hết năm 2015 cần ban hành 15 văn bản hướng dẫn. Đến nay, đã ban hành được 11 văn bản hướng dẫn, còn 4 văn bản chưa được ban hành là:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng; thu hút và khuyến khích đầu tư; đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương

Cả nước có 43 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 42 địa phương và

Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 246 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp). Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh 13 doanh nghiệp (10 công ty nông nghiệp, 3 công ty lâm nghiệp); Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối 57 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần 99 doanh nghiệp (79 công ty nông nghiệp, 20 công ty lâm nghiệp); chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 27 doanh nghiệp (16 công ty nông nghiệp, 11 công ty lâm nghiệp); chuyển 4 đơn vị thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng); giải thể 28 doanh nghiệp (14 công ty nông nghiệp, 14 công ty lâm nghiệp); chưa xác định được mô hình chuyển đổi 2 đơn vị do chưa giải quyết được vướng mắc về tài chính (Nông trường Sông Hậu và Nông trường Cờ Đỏ của thành phố Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 38 địa phương và Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam), 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê), gồm 238 doanh nghiệp (102 công ty nông nghiệp, 144 công ty lâm nghiệp). Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 58 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 36 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 4 công ty; giải thể 25 công ty.

3 địa phương gồm: TP.Hồ Chí Minh, Sơn La, Cần Thơ đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện còn Thành phố Hà Nội chưa gửi Phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp để thẩm định.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.376.431,53 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Dự kiến tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.932.243,25 ha.

- Dự kiến giao về địa phương quản lý là: 450.969,78 ha.

4. Về triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Ngày 16/5/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP đưa ra những mục tiêu, nguyên tắc và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế. Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đang tổ chức quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ngày 27/5/2016, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức buổi họp báo chuyên đề về Nghị quyết số 35/NQ-CP.

Ngay sau Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2016, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã nhận được 60 đơn, thư kiến nghị của các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam gửi Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực: thuế, hải quan, bất động sản, đầu tư, vốn điều lệ của ngân hàng và xử lý các tranh chấp dân sự, sai phạm trong điều hành, quản lý doanh nghiệp. Ban Chỉ đạo, Văn phòng Chính phủ đã chuyển các đơn thư kiến nghị nêu trên đến các Bộ, cơ quan xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; đồng thời chuyển Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để theo dõi, công khai kết quả xử lý của các Bộ, cơ quan.

5. Nhiệm vụ tháng 6/2016

a) Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành đúng tiến độ các cơ chế chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại DNNN mới để làm cơ sở cho việc xây dựng và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2016 - 2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo: Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Quyết định của về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và các Đề án: Rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020; Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được giao quản lý.

- Bộ Tài chính trình Chính phủ Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh; ban hành theo thẩm

quyền: Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến; Hướng dẫn đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích để làm căn cứ giao kế hoạch, đặt hàng đối với nhiệm vụ công ích.

b) Xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch công tác của Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp để triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

d) Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP và Hội thảo về tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Chuẩn bị tổ chức Hội nghị tổng kết công tác sắp xếp, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020 (dự kiến trong tháng 7/2016).

e) Tổ chức giao ban về tình hình tái cơ cấu DNNN 6 tháng đầu năm 2016 và triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP.

g) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

h) Tổ chức cuộc gặp gỡ của Thủ tướng Chính phủ với Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tham dự diễn đàn kinh tế tư nhân.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo./:

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3). *AB*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà**



Phụ lục I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÁI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016 (Ban hành kèm theo công văn số 89 /BC-BĐMDN ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	PTTg cho phép rút khỏi CTCT
2	Quyết định của TTg CP về chính sách đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Chưa trình
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ về Quy chế giám sát việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của CSH NN đối với DNNN, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	
4	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
5	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
6	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
7	Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	

12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	
16	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	
19	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	
20	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động – TB&XH	Tháng 7/2016	
21	Nghị định về vấn đề thành lập, tổ chức lại, quản trị của DNNN và DN có một phần vốn góp của Nhà nước (thay thế NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	
22	Nghị định thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
23	Quyết định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
24	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	



Phụ lục II

DNVN CPH 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 89/BC-BĐMDN ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCC)	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	Bộ Quốc phòng
5	Công ty mẹ Tổng công ty 36	Bộ Quốc phòng
6	Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
7	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
8	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
9	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
10	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
11	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
12	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
13	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
14	Công ty Diezel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
15	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
16	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
17	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
18	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
19	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
20	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
21	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
22	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
23	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
24	Công ty Mẹ: TCT Vật tư NN	Bộ NN&PTNT
25	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;	Tập đoàn CN Cao su
26	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;	Tập đoàn CN Cao su
27	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bà Rịa - Vũng Tàu (SCIC)	TCT Đầu tư và KDVNN
28	Đơn vị Quản lý giao thông thủy bộ Bến Tre	Bến Tre
29	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
30	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
31	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp)	Hà Nam
32	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
33	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
34	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
35	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
36	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
37	Công ty Môi trường Đô thị Sơn La	Sơn La
38	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh



Phụ lục III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC
TRONG CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Tháng 5 năm 2016

/BC-BDM/ĐN ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Tên DN	Vốn điều lệ ĐN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		4 tháng đầu năm 2016		Tháng 5 năm 2016			Lấy kế 5 tháng đầu năm 2016			
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	A. BỘ, NGÀNH		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	BỘ NÔNG NGHIỆP		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
1	Công ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	B. TẬP ĐOÀN, TCT	1.786,5	577,1	-	577,1	-	627,4		2.215,8	33,1		213,0	660,5		2.428,8
	SCIC	1.196,4	373,4		373,4		382,5		2.037,6	33,1		213,0	415,6		2.250,6
1	CTCP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16
2	CTCP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03
3	CTCP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53
4	CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62
5	CTCP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81
6	CTCP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85
7	CTCP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35
8	CTCP Đầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09
9	CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23
10	CTCP Nhật Nhất Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1
11	CTCP Dược Minh Hải	55,0	3,3	6%	3,3	6%	3,3	6%	3,3				3,3	6%	3,3
12	CTCP Văn tại Ôô Tiền Giang	15,6	6,1	39%	6,1	39%	6,1	39%	6,1				6,1	39%	6,1

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		4 tháng đầu năm 2016			Tháng 5 năm 2016			Lũy kế 5 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
13	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	184,5	32,8	18%	32,8	18%	32,8	18%	36,4				32,8	18%	36,4
14	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	80,0	26,2	33%	26,2	33%	26,2	33%	26,2				26,2	33%	26,2
15	CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế	13,48	4,58	34%	4,58	34%	4,58	14%	1,88				1,88	14%	1,88
16	CTCP Khoáng sản và XD Bình Dương	107,00	53,55	50%	53,55	50%	98,42	50%	439,16				98,42	50%	439,16
17	CTCP Du lịch núi Tà Cú	34,12	15,85	46%	15,85	46%	15,85	46%	48,1				15,85	46%	48,1
18	CTCP Quản lý và xd đường bộ 234	11,00	1,65	15%	1,65	15%	1,65	15%	2,0				1,65	15%	2,0
19	CTCP Quản lý đường sông số 8	6,00	3,15	53%	3,15	53%	3,15	53%	7,2				3,15	53%	7,2
20	CTCP Du lịch Kim Liên	58,96	30,91	52%	30,91	52%	30,91	52%	1000,1				30,91	52%	1000,1
21	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	22,31	1,15	5%	1,15	5%	1,15	5%	1,2				1,15	5%	1,2
22	CTCP Quản lý và xd đường bộ 470	10,50	5,81	55%	5,81	55%	5,81	55%	6,9				5,81	55%	6,9
23	CTCP Quản lý đường sông số 2	6,22	3,29	53%	3,29	53%	3,29	53%	10,2				3,29	53%	10,2
24	CTCP Vật tư nông nghiệp Điện Biên	7,35	6,07	82,55%	6,1	83%	6,1	83%	3,5				6,1	83%	3,5
25	CTCP thiết bị phụ tùng Hà Nội	50,00	5,92	11,84%	5,9	12%	5,9	12%	2,5				5,9	0,1	2,5
26	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	42,00	4,50	10,71%	4,5	11%	4,5	11%	7,7				4,5	0,1	7,7
27	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,00	3,90	19,50%	3,9	20%	3,9	20%	10,3				3,9	0,2	10,3
28	CTCP XD GT thủy lợi Bình Dương	6,00	1,80	30,00%	1,8	30%	1,8	30%	2,6				1,8	0,3	2,6
29	CTCP T. tín và thẩm định giá Miền Nam	6,13	0,22	3,67%	0,2	4%	0,2	4%	0,5				0,2	0,0	0,5
30	CTCP Thép và Cơ khí	69,50	61,94	89,12%	61,9	89%	61,9	89%	39,0				61,9	0,9	39,0
31	CTCP Văn hóa - Du lịch Gia Lai	87,96	15,53	17,65%	15,5	18%	15,5	18%		15,5	18%	18,0	15,5	18%	18,0
32	CTCP Sách Thiết bị trường học Đà Nẵng	30,00	11,15	37,18%	11,2	37%	11,2	37%		11,2	37%	47,0	11,2	37%	47,0
33	CTCP Dược phẩm và Thiết bị Y tế (Hapharco)	12,60	6,43	51,00%	6,4	51%	6,4	51%		6,4	51%	148,0	6,4	51%	148,0

STT	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			4 tháng đầu năm 2016			Tháng 5 năm 2016			Lấy ké 5 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TPĐ Viên thông QĐ	590,1	203,7		203,7		245,0		178,3			245,0	245,0		178,3		
1	CTCP IOLinks	40	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9			5,9	5,9	14,7%	5,9		
2	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	100,0%	224,7	123%	158,0			224,7	224,7	123%	158,0		
3	Công ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4			14,4	14,4	3,9%	14,4		
	C. ĐỊA PHƯƠNG	-	18,43	-	18,43	-	18,43	-	25,73			18,43	18,43	-	25,73		
	Hà Nội		18,43		18,43		18,43		25,73			18,43	18,43		25,73		
	Thời vốn tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43		18,43		25,73			18,43	18,43		25,73		
37	Tổng cộng	1.786,5	608,4		608,4		658,8		2.254,5	33,1		213,0	691,9		2.467,5		

Thời vốn tại các Lĩnh vực như sau:

Giá trị số sách (tỷ đồng)

Giá trị thu về (tỷ đồng)

- 1 Bất động sản:
- 2 Bảo hiểm:
- 3 Chứng khoán:
- 4 Tài chính:
- 5 Ngân hàng:
- 6 Bán vốn tại DN nhà nước không cần nắm giữ: 691,9 2.467,5
- 7 Lĩnh vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là - -